

# ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

45-47 Lê Duẩn, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3827 9446 - Web: [www.quan1.hochiminhcity.gov.vn](http://www.quan1.hochiminhcity.gov.vn)



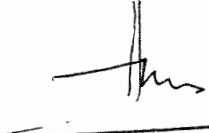
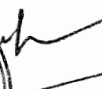
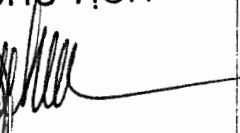
## QUY TRÌNH

Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

Mã hiệu : QT29/PGD&ĐT

Ngày hiệu lực : 28/12/2018

Lần ban hành : 01

|           | Soạn thảo                                                                                                                                                                  | Kiểm tra                                                                                                                                                                    | Phê duyệt                                                                                            |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chức vụ   | Chuyên viên                                                                                                                                                                | Trưởng phòng                                                                                                                                                                | Lãnh đạo Quận 1                                                                                      |
| Chữ ký    | <br> | <br> | <br>HỌ CHỮ TỊCH |
| Họ và tên | Nguyễn Thanh Hải                                                                                                                                                           | Lê Thị Bình                                                                                                                                                                 | Nguyễn Thị Thu Hương                                                                                 |

TRANG THEO DÕI SỐ LẦN SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| S<br>TT | Tóm lược nội dung<br>cần sửa đổi | Cơ sở pháp lý hoặc căn cứ<br>về việc sửa đổi | Lần sửa đổi |
|---------|----------------------------------|----------------------------------------------|-------------|
| 1.      |                                  |                                              |             |
| 2.      |                                  |                                              |             |
| 3.      |                                  |                                              |             |
| 4.      |                                  |                                              |             |
| 5.      |                                  |                                              |             |
| 6.      |                                  |                                              |             |
| 7.      |                                  |                                              |             |
| 8.      |                                  |                                              |             |
| 9.      |                                  |                                              |             |
| 10.     |                                  |                                              |             |

MỤC LỤC

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU
- 8. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ hành chính công phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5 của Quy trình này.
- Quyết định 101/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng.

## 4. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

- TTHC : Thủ tục hành chính
- GCN : Giấy chứng nhận
- QT : Quy trình
- TT : Thủ tục
- ISO : Hệ thống quản lý chất lượng – TCVN ISO 9001:2015
- LĐ : Lãnh đạo
- HS : Hồ sơ
- CN & TC : Cá nhân và tổ chức
- VP. UBND : Văn Phòng Ủy ban nhân dân
- CQHCCN : Cơ quan hành chính nhà nước
- TDQT : Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc
- BP TN&HTKQ : Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả (Bộ phận 1 cửa)
- MHK : Mô hình khung

## 5. NỘI DUNG:

### a. Thành phần, số lượng hồ sơ:

#### \*Thành phần hồ sơ:

- + Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại;
- + Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;
- + Biên bản kiểm tra.

#### \* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**b. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**c. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**d. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu Phòng giáo dục và đào tạo nằm trong trụ sở UBND) hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận – huyện (Nếu Phòng giáo dục và đào tạo có trụ sở riêng)

**e. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**f. Phí, lệ phí:** Không.

**g. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**h. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**i. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục 2009.
- Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục, Nghị định 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 và Nghị định 07/2013/NĐ-CP ngày 09/1/2013 sửa đổi, bổ sung Nghị định 75.
- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
- Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học.
- Thông tư 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư 41./2010/TT-BGDĐT.
- Quyết định số 6046 /QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**j. Quy trình các bước xử lý công việc:**

| TT | Trách nhiệm                      | Trình tự các bước công việc                                                                                                                                                      | Thời gian (15 ngày) | Hồ sơ                                                                                                    |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ<br>- Ghi biên nhận - phiếu hẹn                                                                                                              | 1/2                 | - Bộ hồ sơ                                                                                               |
| 2. | Chuyên viên Phòng GDĐT           | - Thẩm định hồ sơ<br>- Lập biên bản thẩm định<br>- Xây dựng dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định/ công văn phản hồi                                                              | 7                   | - Hồ sơ<br>- Biên bản thẩm định<br>- Dự thảo tờ trình, quyết định/ dự thảo công văn phản hồi             |
| 3. | Trưởng Phòng GDĐT                | - Xem xét, duyệt hồ sơ<br>+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện: ký tờ trình gửi UBND quận.<br>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: ký công văn phản hồi, chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. | 2                   | - Văn bản đề nghị phê duyệt<br>- Biên bản thẩm định<br>- Tờ trình, dự thảo quyết định/ công văn phản hồi |
| 4. | Chuyên viên Văn phòng UBND       | Trình UBND ký quyết định giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                           | 1                   | - Biên bản thẩm định<br>- Tờ trình của Phòng GDĐT<br>- Quyết định/ Công văn phản hồi                     |
| 5. | TT UBND                          | - Xem xét tờ trình, đối chiếu hồ sơ, ký quyết định.                                                                                                                              | 3                   | - Biên bản thẩm định<br>- Tờ trình của Phòng GDĐT<br>- Quyết định/ Công văn phản hồi                     |
| 6. | Chuyên viên Văn phòng UBND       | Lấy dấu tại văn thư UBND, vào sổ đăng ký, chuyển trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả                                                                                | 1                   | - Biên bản thẩm định<br>- Tờ trình của Phòng GDĐT<br>- Quyết định/ Công văn phản hồi                     |
| 7. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | - Hoàn trả hồ sơ, kết quả giải quyết (quyết định) hoặc công văn phản hồi                                                                                                         | 1/2                 | - Văn bản đề nghị phê duyệt<br>- Biên bản thẩm định<br>- Quyết định/ Công văn phản hồi                   |

## Quy trình Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

*\*Ghi chú:*

1. Các bước này có thể tăng hoặc giảm tùy theo đặc điểm của mỗi thủ tục hành chính nhưng đảm bảo tổng thời gian không quá quy định của pháp luật. Đơn vị tính thời gian là ngày làm việc, bằng 8 tiếng giờ hành chính.
2. Một số thủ tục hành chính giải quyết trong ngày hoặc ít hơn 2 ngày; hoặc được xử lý bởi 1 người, 1 nhóm người trong cùng 1 phòng hay đơn vị thì không nhất thiết phải sử dụng phiếu theo dõi quá trình tương ứng.
3. Một số thủ tục hành chính quy định chỉ nhận nhưng không trả kết quả thì không cần thiết sử dụng phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc;
4. Các bước công việc này có thể được kiểm soát thông qua phần mềm tin học.

### 6. BIỂU MẪU

- Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ hoặc sổ giao nhận hoặc phiếu hẹn;
- Mẫu Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc;
- Mẫu Bảng thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính;
- Xem mục 5 ở trên.

### 7. HỒ SƠ LƯU

| TT | Tên hồ sơ                                | Nơi lưu         | Thời gian lưu |
|----|------------------------------------------|-----------------|---------------|
| 1. | Biên nhận hồ sơ/sổ giao nhận/phiếu hẹn   | BP tiếp nhận HS | 1 năm         |
| 2. | Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc | Phòng GD&ĐT     | Lâu dài       |
| 3. | Bộ hồ sơ theo mục 5a                     | Phòng GD&ĐT     | Lâu dài       |
| 4. | Quyết định/ công văn phản hồi            | Phòng GD&ĐT     | Lâu dài       |

### 8. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

| Biên nhận và hẹn trả kết quả                                                                                                   | Phiếu bổ sung hồ sơ                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>MAU BIEN NHAN VA<br>HEN TRA KET QUA.doc | <br>MAU PHIEU BO<br>SUNG HO SO.doc |
| Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ                                                                                                  | Biểu mẫu (không có)                                                                                                     |
| <br>MAU PHIEU TU CHOI<br>TIEP NHAN GIAI QUY | <br>BIEU MAU.doc                   |
| Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả                                                                                      | Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc/<br>Phiếu luân chuyển hồ sơ                                                    |

Quy trình Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

|                                                                                                                               |                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>MAU PHIEU XIN LOI<br>VA HEN LAI NGAY TR. | <br>Phieu theo doi qua<br>trinh XLCV_moi.doc     |
| <b>Sổ theo dõi hồ sơ</b>                                                                                                      | <b>Phiếu thăm dò ý kiến</b>                                                                                                         |
| <br>SO THEO DOI HO<br>SO.doc                 | <br>Phieu tham do y kien<br>CN-TC (Neu tiep nhar |